



fèng huáng

凤凰

Noun · Phoenix

Example Sentences

zhè shì fèng huáng

这是凤凰。

This is a phoenix.

nǐ jiàn guò fèng huáng zào xíng de jiǎn zhǐ ma tā fēi cháng jīng zhì piào liang

你见过凤凰造型的剪纸吗？它非常精致漂亮。

Have you seen a phoenix-shaped paper cutting? It's extremely delicate and beautiful.

fèng huáng shì yī zhǒng měi lì de niǎo

凤凰是一种美丽的鸟。

A phoenix is a beautiful bird.

Trace each character, then write the word on your own.

凤 凤 凤 凤 凤 凤 凤

凰 凰 凰 凰 凰 凰 凰 凰 凰 凰 凰

凰 凰 凰